

SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Heavy

X430 S7S

Giày an toàn trung bình cao ngoài chịu nhiệ t

Giày an toàn X430 S7S trang b Chúng không thấm nư ớc , chịu đư ợc nhiệ t độ cao, cách nhiệ t ch ố n gl ạnh , đư ợc trang bị x ả tĩnh điệ n và chư ố ợtn g t

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lót bên trong	màng
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủng
ngoài Đ	PU/Cao su
u Đứng đầ ổng hợp	t
i Loạ	S7S / SR, SC, FO, HI, HRO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 36-50 / UK 3.5-14.0 / US 4.0-15.0 JPN 22.5-33.0 / KOR 235-330
ng lượng t thép	0.792 kg
ẩn hiếu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK

CO_2 11.60 kg



Chống nước **(WR)**
Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.

DGUV BGR 191
Những đôi giày này phù hợp để sử dụng với hình và điều chỉnh chỉnh hình.
Được chứng nhận theo BGR 191.



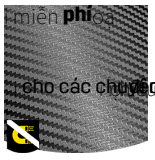
nhiệt
Được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



n X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn sự bắt lửa do tích điện.
100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Cách điện lạnh **(CI)**
Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) đôi chân được mặc trong môi t
a bạ



Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng
miễn phí
cho các chu

Công nghiệp **n:**
Xây dự n g, lĩnh vự c ô tô, Hoá h u ạch b , Khai thác m ỏ , Dầu khí

ường: **Môi** t
rư ờn g t ốt, môi khô, môi ẩm, b ề mặt không bằn g phẳn g, b ề mặt trơ n ướt, môi ẩm ướt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp. Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu Họ c h ỏi **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm ướt	? 0.8		7.1	iờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốc h ơ	? 15		64		mg/cm2
ót bên trong	**màng**					
	L ớp lót: thấm ướt	? 2		2.4	iờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốc h ơ	? 20		23		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**PU/Cao su**					
	Ch ố n trượt (mài mòn)	? 150		110		mm
	Chư ố ợt trơ n gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31		0.47		ma sát
	rư Cột cố ợt bằng t G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36		0.50		ma sát
	rư Cột SR n G ế t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19		0.20		ma sát
	Chư ố ợt trơ SR n G ố m + Glycerin - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.22		0.26		ma sát
	ri ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		3.6		megaohm
	ri ESD Giá t	0.1 - 100		52		megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ	? 20		31		J
Đ ướ n g đầu ngón chân						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		18.0		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		21.0		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày bảo hộ có thương hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		9.29		kg
	Bao bì		0.15		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			11.60 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệu **tái** ch ế				
	Product		4%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.